TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 14/02/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên Tòa*:** Bà Hồ Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 1044/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 698/2024/QĐXX-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16 /2025/QĐST-DS ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần S; Địa chỉ: Lầu 13, 266 -268 đường N, phường V, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Bà Lê Thị Thu A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người ủy quyền tham gia tố tụng Ông Dương Văn B. *Địa chỉ liên lạc*: số 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố H

(*Có đơn xin vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Phùng Minh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 499/6/34B đường Q, Phường 10, quận G, Thành phố H

(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/06/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 02/10/2018 ông Phùng Minh T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.772.497.536 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.626.931.427 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 cuả bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/01/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 14/02/2025 số nợ gốc 223.895.850 đồng và lãi quá hạn 108.859.125 đồng. Tổng cộng 332.754.975 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng). Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, đến nay ông T vẫn chưa thanh toán, là vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phùng Minh T trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/02/2024 là 332.754.975 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc 223.895.850 đồng và lãi quá hạn 108.859.125 đồng. Yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 15/02/2025 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T trả hết nợ.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ đến Tòa án ghi bản tự khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng Thương Mại cổ phần S với ông Phùng Minh T nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, 72 bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng Thương Mại cổ phần S khởi kiện ông Phùng Minh T về hợp đồng tín dụng. Ông T có địa chỉ nơi đăng kỳ thường trú số 499/6/34B đường Q, phường 10, quận G, Thành phố H. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Phùng Minh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ trình bày của đại diện nguyên đơn trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần S, căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng ngày 02/10/2018. Ngân hàng Thương Mại cổ phần S có ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với ông Phùng Minh T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông T, lãi suất thỏa thuận là 2,48% một tháng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.772.497.536 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.626.931.427 đồng. Tính đến ngày 14/02/2025, ông T còn nợ gốc 223.895.850 đồng, lãi quá hạn 108.859.125 đồng. Tổng cộng 332.754.975 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng). Nay Ngân hàng Thương Mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Phùng Minh T trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/02/2025 là 332.754.975 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc 223.895.850 đồng và lãi quá hạn 108.859.125 đồng. Yêu cầu ông T tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 15/02/2024 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T trả hết nợ. Như vậy, giữa ông T và Ngân hàng Thương Mại cổ phần S có giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần S với bị đơn ông Phùng Minh T.

Buộc ông Phùng Minh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền tạm tính đến ngày 14/02/2025 là 332.754.975 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 223.895.850 đồng và lãi quá hạn là 108.859.125 đồng.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần S được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 15/02/2025 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Phùng Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.637.748 đồng.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần S được hoàn lại số tiền 6.723.708 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014677 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình